CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM & MỸ PHẨM VIỆT ÚC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM & MỸ PHẨM VIỆT ÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUSTRALIA VIETNAM INTERNATIONAL INVESTMENT PHARMACEUTICAL & COSMETICS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AV PHARMA COS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110168580

3. Ngày thành lập: 01/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 30 ngách 562/9 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0988 974 779* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	*4610*
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm - Bán buôn thực phẩm chức năng (Khoản 23, Điều 2 Luật an toàn thực phẩm 2010)	*4632(Chính)*
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn đồ phụ kiện may mặc như: găng tay	*4641*
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 33 Luật Dược năm 2016) - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	*4649*
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	*4659*
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm, dược phẩm, dược phẩm, dụng cụ y tế; - Bán buôn khẩu trang vải chuyên dụng trong y tế, khẩu trang y tế, đồ bảo hộ y tế, găng tay y tế.	*4669*

7.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho, cam, quýt, bưởi, dâu tây, óc chó, đào, lê, táo…	*0121*
8.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	*0128*
9.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	*0132*
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	*8230*
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	*8299*
12.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục và đào tạo (đào tạo trung cấp y dược) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	*8532*
13.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Giáo dục và đào tạo (đào tạo cao đẳng y dược) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	*8533*
14.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện đa khoa (không hoạt động tại trụ sở) theo Điều 42 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Điều 23 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 được sửa đổi tại Khoản 5 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018	*8610*
15.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám đa khoa theo Điều 42 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Điều 25 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; - Hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa theo Điều 42 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Điều 26 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 được sửa đổi tại Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.	*8620*
16.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền theo Điều 27 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016	*8699*

17.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư; tư vấn về quản lý kinh doanh; hoạt động tư vấn quản lý (không tư vấn tài chính, kế toán); tư vấn quản lý dự án, lập dự án đầu tư.	*7020*
18.	Quảng cáo (Loại trừ Quảng cáo thuốc lá)	*7310*
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	*1079*
20.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	*1410*
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*
23.	In ấn Chi tiết: in ấn bao bì các loại	*1811*
24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: sản xuất mỹ phẩm (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	*2023*
25.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc các loại - Sản xuất hóa dược và dược liệu (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	*2100*
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	*2220*
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: hoạt động đấu giá	*4791*
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) (Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	*4933*
30.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất găng tay từ cao su - Sản xuất khẩu trang y tế (Điều 8 Nghị định 98/2021/NĐ-CP)	*3290*

31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Điều 33 Luật Dược năm 2016) - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	*4772*

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ TẤN THỤ	P201 – Nhà 101 Ngõ 81/24/47, tổ 13, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	2,000	037072000032	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	2,000		

2	NGUYỄN THỊ VÂN	Số 79B, tổ 14 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	5,000	020189000084	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	5,000		
3	VŨ THỊ HƯỜNG	P509 nhà D, khu 7.2ha, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	5,000	024168000231	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	5,000		
4	TRẦN THỊ MINH LAN	Số 30 ngách 562/9 đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	5,000	001173030159	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000.000	50.000.000.000	5,000		

5	NGUYỄN ĐẮC TIẾN	TDP số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000.000	660.000.000.000	66,000	027069000135	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	66.000.000	660.000.000.000	66,000		
6	BÙI THỊ THANH HUYỀN	Số 46 ngõ 97 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	2,000	013122036	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	2,000		
7	ĐẶNG HOÀNG QUÂN	P125A, Tòa S1.11, Vinhomes Ocean Park, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000.000	150.000.000.000	15,000	N2470058	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000.000	150.000.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN ĐẮC TIẾN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: *31/08/1969* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *027069000135*

Ngày cấp: *29/07/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP số 14, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội